

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

-- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

-- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

-- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

-- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ngày 03/06/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được tổ chức vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 06 năm 2020 tại Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, Số 52-56 Tân Đà, Phường 10, Quận 5, Thành phố HCM với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là 54 cổ đông, với tổng số 26.886.353 cổ phần và đại diện 94,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã nhất trí như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021) đối với ông Lâm Tấn Kiệt và thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

Điều 2. Thông qua kết quả bầu bổ sung Ông Nguyễn Danh Thụ làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Lâm Tấn Kiệt cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc (báo cáo đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 (báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu tài chính như sau:

-- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	985.000	1.272.844	129,22

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
2	Chi phí	948.130	1.217.611	128,42
3	Lợi nhuận trước thuế	36.870	55.233	149,81
4	Lợi nhuận sau thuế	29.496	44.091	149,48
5	Lợi nhuận sau thuế (sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ)	28.021	41.691	148,78
6	Cổ tức %	7,8	8,0	102,56
7	Tổng tài sản	825.761	869.312	105,27
8	Vốn góp của chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) %	3,57	5,07	141,99
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) %	10,35	15,47	149,48%

– Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
	(1)	(2)
1	Doanh thu	905.000
2	Lợi nhuận trước thuế	33.924
3	Lợi nhuận sau thuế (*)	25.782
4	Cổ tức (% x VĐL)	7,80
5	Vốn góp của chủ sở hữu	284.998

(*): Số kế hoạch trích Quỹ Khoa học công nghệ năm 2020: 1.696,2 triệu đồng (tương đương 5% LNTT).

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (báo cáo đính kèm).

Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (báo cáo tài chính đính kèm).

Điều 7. Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau (tờ trình đính kèm):

I. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019:

1. Kết quả hoạt động năm 2019:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo BCTC 2019 kiểm toán (công ty mẹ)	Theo BCTC 2019 kiểm toán (hợp nhất)
1	Lợi nhuận trước thuế	55.234.458.720	55.233.183.130
2	Thuế TNDN hiện hành	11.141.876.689	11.141.876.689
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	44.092.582.031	44.091.306.441
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019	44.675.047.162	44.675.047.162

2. Lợi nhuận năm 2019 được phân phối như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế	55.233.183.130
II	Trích Quỹ khoa học và công nghệ	3.000.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế được phân phối (sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ)	41.691.306.441
1	Trả cổ tức (8% VDL)	22.799.811.200
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	2.176.766.522
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLD, phúc lợi	3.713.000.000
3a	Quỹ khen thưởng	2.033.000.000
3b	Quỹ phúc lợi	1.680.000.000
4	Thưởng HĐQT, BKS	612.720.000
5	Thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch	1.829.295.966
5a	Người lao động (10% LN vượt KH)	1.219.530.644
5b	HĐQT, BKS, Ban điều hành (5% x LN vượt)	609.765.322
6	Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán	1.000.000.000
7	Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối	9.559.712.753

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo, phải đảm bảo đúng quy định và có tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn.

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư và sẽ chia cổ tức trong các năm tiếp theo.

II. Thực hiện chia cổ tức bổ sung cho năm 2019 bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối năm 2017, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chia cổ tức bổ sung bằng tiền mặt: 1,8% vốn điều lệ (180 đồng/cổ phiếu).
- Nguồn chi trả: 5.129.957.520 đồng từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Như vậy, tổng cộng tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt là: 9,8% vốn điều lệ (980 đồng/cổ phiếu), trong đó: 8% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2019 và 1,8% từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Thời gian thanh toán:

- Đợt 1/2019: Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4% vốn điều lệ (400 đồng/cổ phiếu) bằng tiền mặt cho cổ đông, cụ thể thời gian chốt danh sách cổ đông: 04/12/2019, thời gian thanh toán: 06/01/2020.
- Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2019: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức còn lại của năm 2019.

Điều 8. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau (tờ trình đính kèm):

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị: đồng

	Nội dung	Dự kiến phân phối 2020
I	Lợi nhuận trước thuế	33.924.097.000
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (5% x TN tính thuế)	1.696.205.000
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	25.782.314.000
1	Trả cổ tức	19.949.835.000
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	2.015.274.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLĐ, phúc lợi	3.264.489.000
4	Thưởng HĐQT, BKS	552.716.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

Tùy thuộc kết quả kinh doanh năm 2020, Ban điều hành (BDH) sẽ trình HĐQT phương án chia cổ tức năm 2020 không thấp hơn 7,8%/VĐL: bao gồm việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của các năm trước.

Trường hợp Công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2020 cao hơn chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ thông qua việc trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020 (trong đó: NLĐ: 10% và HĐQT, BKS, thư ký, Ban điều hành là 5%).

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 sử dụng để tính thưởng là lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ được sử dụng để phân phối lợi nhuận, trường hợp lợi nhuận sau thuế của công ty

mẹ cao hơn lợi nhuận sau thuế hợp nhất thì sử dụng lợi nhuận sau thuế hợp nhất để tính thưởng.

Đối với số dư Quỹ phúc lợi được sử dụng cho các năm sau: Giao Tổng Giám đốc sử dụng đúng mục đích và có tham khảo ý kiến tổ chức công đoàn. Tổng Giám đốc chủ động cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng phúc lợi cho phù hợp.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc tạm trích, chi khen thưởng cho NLĐ, BĐH theo đề xuất của Ban điều hành nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLĐ, trên cơ sở phải đảm bảo chỉ tiêu cổ tức năm 2020 và không vượt quá số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau (tờ trình đính kèm):

Đơn vị: đồng/năm

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	392.400.000
2.	Ban kiểm soát	03	460.800.000
3.	Thư ký HĐQT	01	40.800.000
Tổng cộng		09	894.000.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người) 11.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người) 5.300.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người) 31.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người) 3.700.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT không chuyên trách (01 người) 3.400.000 đồng/tháng

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 10. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020 của Công ty (tờ trình đính kèm).

Điều 11. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn biểu quyết thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký. 

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN



HUỖNH MINH ANH